

THÔNG BÁO

Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Tự Công Hoàng sau tại cuộc kiểm tra tình hình triển khai phát triển kinh tế - xã hội và công tác trọng tâm năm 2026 tại các xã: Đak Đoa, Kon Gang, Ia Băng, Kdang, Đak Somei (Khu vực huyện Đak Đoa trước đây)

Ngày 06/4/2026, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Tự Công Hoàng có buổi làm việc về tình hình hoạt động tại các xã: Đak Đoa, Kon Gang, Ia Băng, Kdang, Đak Somei (Khu vực huyện Đak Đoa trước đây). Tham dự buổi làm việc có đại diện các Sở, ngành: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Dân tộc và Tôn giáo, Thuế tỉnh, Nội vụ, Thống kê tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công; về phía địa phương có các đồng chí trong Thường trực Đảng ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND các xã và Trưởng các phòng ban.

Sau khi nghe đồng chí Bí thư, Chủ tịch UBND các xã báo cáo và ý kiến tham gia của các sở, ngành, đơn vị dự họp; Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Tự Công Hoàng tỉnh kết luận một số nội dung như sau:

I. Tình hình chung:

1. Tình hình triển khai phát triển kinh tế - xã hội và công tác trọng tâm năm 2026 tại các xã:

Các địa phương khu vực Đak Đoa sở hữu vị trí chiến lược trên hành lang kinh tế Quốc lộ 19 và cao tốc Quy Nhơn – Pleiku, kết nối trực tiếp với cửa khẩu và cảng biển; khu vực hội tụ tiềm năng lớn về quỹ đất đỏ bazan màu mỡ cho nông nghiệp chất lượng cao, cùng dư địa phát triển khu, cụm công nghiệp, năng lượng tái tạo và du lịch sinh thái; bước đầu thu hút được một số dự án đầu tư, tạo nên tảng và động lực cho phát triển trong thời gian tới. Mỗi địa phương có thế mạnh riêng, có khả năng bổ trợ, liên kết và hỗ trợ lẫn nhau, góp phần hình thành không gian phát triển chung của khu vực.

Trong quý I năm 2026, công tác triển khai phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trên địa bàn các xã đã được chú trọng đẩy mạnh. Mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức, song tập thể lãnh đạo các địa phương đã phát huy cao độ tinh thần đoàn kết, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo điều hành sát sao. Nhờ đó, tình hình kinh tế - xã hội cơ bản đạt được những kết quả khả quan, cụ thể:

- Xã Đak Đoa: Trong quý I/2026, tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 42,625 tỷ đồng, đạt 77,39% kế hoạch năm, tạo nguồn lực quan trọng cho đầu tư

phát triển; thu hút 01 dự án đầu tư mới, đạt 50% kế hoạch năm; tốc độ tăng trưởng đạt 7,58%, bám sát kịch bản đề ra; tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom đạt 53%; tỷ lệ giải phóng mặt bằng đạt từ 50% (dự án đường cao tốc Quy Nhơn – Pleiku đoạn qua xã dã bàn giao mặt bằng 4/4,89 km đạt 81,8%)

- Xã Ia Băng: Trong quý I/2026, tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 12,1 tỷ đồng, đạt 77,54% kế hoạch năm; đạt 11/17 chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra; tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99%; tỷ lệ giải phóng mặt bằng đạt trên 50% theo kế hoạch (dự án đường cao tốc Quy Nhơn – Pleiku đoạn qua xã dã bàn giao mặt bằng 6,7/10,2 km đạt 65,6%).

- Xã Kon Gang: Trong quý I/2026, tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 11,022 tỷ đồng, đạt 93,36% kế hoạch năm; công tác giảm nghèo và hỗ trợ người nghèo, đối tượng khó khăn đạt nhiều kết quả tích cực.

- Xã Kdang: Trong quý I/2026, tình hình kinh tế - xã hội của xã tiếp tục ổn định và có bước phát triển. Tốc độ tăng giá trị sản phẩm ước đạt 6,08%. Thu ngân sách trên địa bàn đạt 4.025 tỷ đồng, đạt 46,5% dự toán năm; công tác GPMB dự án đường bộ Cao tốc Pleiku – Quy Nhơn được tập trung triển khai tích cực, đến nay đã bàn giao được 4,7/6,95km cho đơn vị thi công.

- Xã Đăk Somei: Trong quý I/2026, tổng thu ngân sách đạt 1,13 tỷ đồng, đạt 44% kế hoạch; tỷ lệ người dân sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%; không có đơn khiếu nại về lĩnh vực đất đai phát sinh mới.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần tập trung khắc phục, như: tăng trưởng kinh tế chưa đạt yêu cầu đề ra; thu ngân sách, đặc biệt là thu tiền sử dụng đất còn thấp, ảnh hưởng đến cân đối nguồn lực đầu tư; tiến độ giải ngân vốn đầu tư công còn chậm; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng còn lúng túng, thiếu quyết liệt, là “điểm nghẽn” lớn nhất ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các dự án. Việc khai thác tiềm năng, lợi thế của từng địa phương chưa tương xứng; liên kết vùng, liên kết sản xuất còn hạn chế; công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực như đất đai, khoáng sản, xây dựng vẫn còn bất cập. Một số chỉ tiêu tăng trưởng, thu ngân sách chưa đạt như kỳ vọng; việc triển khai nhiệm vụ trong bối cảnh sau sáp nhập cũng đặt ra yêu cầu cao hơn về hoàn thiện tổ chức bộ máy, bố trí, sắp xếp nhân lực và nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành.

II. Quan điểm chỉ đạo chung

1. Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Trung ương: Toàn hệ thống chính trị cần thực hiện nghiêm túc phương châm "**4 không**" trong thực thi công vụ: "*Không lãng phí một ngày; không chậm trễ một tuần; không bỏ lỡ cơ hội trong một tháng và không để rơi vào thế bị động trong một năm*". Đây là thước đo kỷ cương, trách nhiệm và hiệu quả làm việc của từng đơn vị, cá nhân, góp phần xây dựng một nền hành chính chuyên nghiệp, hiệu quả.

2. Đổi mới tư duy và phương thức điều hành:

- Các địa phương phải nhanh chóng chuyển đổi từ nền hành chính “quản lý, kiểm soát” sang nền hành chính “phục vụ và kiến tạo”, phát huy tối đa các nguồn lực trong xã hội để thúc đẩy sự phát triển bền vững. Các quyết sách cần

lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, bảo đảm công tác chỉ đạo bám sát thực tiễn, có tính hệ thống, đồng bộ, theo phương châm “**3 chủ động – 3 minh bạch – 3 trách nhiệm**” (trong đó, 3 chủ động: Chủ động tham mưu, chủ động phối hợp, chủ động xử lý công việc; 3 minh bạch: Minh bạch về quy trình, minh bạch về tiến độ, minh bạch về kết quả; 3 trách nhiệm: Rõ trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm tập thể, trách nhiệm người đứng đầu), gắn với các sản phẩm đầu ra cụ thể để đánh giá.

- Mỗi cán bộ, công chức cần thực hiện nghiêm túc kỷ luật công vụ với tinh thần “**Thần tốc – Quyết liệt – Hiệu quả**”. Mọi công việc phải được giải quyết dứt điểm trong ngày, không chậm trễ. Mỗi cán bộ cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, tận tâm phục vụ và cảm xúc tích cực khi thực hiện nhiệm vụ, yêu mến mảnh đất mình công tác, trân trọng Nhân dân và cam kết xây dựng môi trường sống phát triển, bền vững; góp phần tạo dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh, với người dân ấm no, hạnh phúc.

3. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu:

- Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND các địa phương phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện đối với các nhiệm vụ trọng tâm, những vấn đề phức tạp, công việc lớn, công việc mới, đặc biệt là công tác triển khai quy hoạch, bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư và thu hút các dự án đầu tư lớn.

- Cán bộ lãnh đạo phải trực tiếp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân và doanh nghiệp. Việc giao nhiệm vụ cần đảm bảo phương châm “**6 rõ**” (rõ người làm – rõ việc – rõ thời hạn – rõ trách nhiệm – rõ kết quả – rõ thẩm quyền), mỗi nhiệm vụ phải được giao cho một người duy nhất. Trường hợp để xảy ra chậm trễ, sai sót, vi phạm quy định hoặc không hoàn thành nhiệm vụ do nguyên nhân chủ quan, sẽ bị kiểm điểm nghiêm túc và xử lý kỷ luật hoặc điều chuyển công tác kịp thời.

4. Khai thông nguồn lực, nâng cao hiệu quả phối hợp và giữ vững ổn định:

- Cần ưu tiên nguồn lực cho việc nghiên cứu, phát triển các ý tưởng đột phá, giải pháp sáng tạo, nhằm tạo động lực cho sự “*chuyển mình*” của địa phương trong giai đoạn mới.

- Các đơn vị phải chủ động phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành để giải quyết triệt để các vướng mắc tại cơ sở. Đối với những vấn đề vượt thẩm quyền, cần báo cáo kịp thời và đề xuất phương án cụ thể để UBND tỉnh xem xét, quyết định, đảm bảo công việc không bị ách tắc.

Trong quá trình phát triển phải gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an ninh tôn giáo; không để phát sinh điểm nóng, bị động, bất ngờ.

5. Sâu sát cơ sở, phát huy bản sắc và lấy thực tiễn làm thước đo:

Cán bộ, lãnh đạo địa phương phải khắc phục tình trạng điều hành xa rời thực tế; mọi chủ trương, quyết sách phải xuất phát từ nhu cầu thực tiễn và đời

sống Nhân dân. Tăng cường đi cơ sở, bám địa bàn, “mắt thấy, tai nghe” để kịp thời nắm bắt, xử lý các vấn đề phát sinh. Đồng thời, chú trọng bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc trên địa bàn, gắn với phát triển kinh tế - xã hội, nhất là du lịch cộng đồng, tạo sinh kế bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Đối với các địa phương

1.1. Về công tác quy hoạch và định hướng phát triển:

- Tập trung hoàn thiện quy hoạch phát triển địa phương dựa trên việc đánh giá toàn diện các tiềm năng và lợi thế so sánh của địa phương. Đặc biệt, phải xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, mũi nhọn kinh tế để khai thác tối ưu nguồn lực đất đai, đảm bảo quy hoạch không chỉ đáp ứng nhu cầu hiện tại mà còn tạo ra không gian phát triển bền vững cho tương lai.

- Việc điều chỉnh quy hoạch phải bảo đảm nguyên tắc không phá vỡ định hướng tổng thể, giữ vững các yếu tố môi trường, cảnh quan; đồng thời cần linh hoạt xem xét, kịp thời điều chỉnh cục bộ quy hoạch khi có nhà đầu tư đề xuất dự án phù hợp, khả thi nhằm tận dụng cơ hội phát triển.

- Rà soát và xây dựng Chương trình hành động để thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, với các chỉ tiêu cụ thể, có thể đo lường được. Quá trình triển khai phải đảm bảo sự kết nối chặt chẽ giữa các định hướng của Trung ương, của Tỉnh và thực tiễn đặc thù của xã, đảm bảo các chính sách được triển khai một cách khả thi, thực tế và hiệu quả.

1.2. Về thu hút đầu tư và liên kết sản xuất:

- **Thiết lập chuỗi liên kết giá trị bền vững:** Cần quyết liệt thay đổi tập quán sản xuất manh mún, vận động người dân tham gia vào chuỗi giá trị với các doanh nghiệp có tiềm lực về tài chính, công nghệ, thị trường và uy tín kinh doanh. Mục tiêu là hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn, gắn kết chặt chẽ với chế biến sâu và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ thông qua thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, mã số vùng trồng.... Trọng tâm là vận hành thực chất **mô hình "3 nhà"** (Nhà nước – Nhà nông – Nhà doanh nghiệp & Khoa học), trong đó Nhà nước đóng vai trò dẫn dắt và kết nối, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững.

- **Thu hút đầu tư có chọn lọc và trách nhiệm:** Chủ động thu hút các nhà đầu tư chiến lược vào các dự án trọng điểm, đặc biệt là các dự án sản xuất hàng hóa quy mô lớn và năng lượng tái tạo. Đồng thời, cần siết chặt kỷ cương trong chăn nuôi tập trung, **chỉ ưu tiên chuyển đổi các khu đất cần cỗi, giá trị kinh tế thấp thành các trang trại công nghệ cao**. Mọi dự án phải đảm bảo không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng và phải tuân thủ quy hoạch đất đai, tiêu chuẩn sinh thái nhằm đạt được sự phát triển bền vững. (tập trung những vùng đất cần chuyển đổi, hiệu quả như NL, chăn nuôi...)

- Khuyến khích huy động nguồn lực trong Nhân dân tham gia đầu tư phát triển hạ tầng theo phương châm Nhà nước và Nhân dân cùng làm; tùy điều kiện

từng địa bàn để vận dụng linh hoạt, bảo đảm công khai, minh bạch, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội.

- Tăng cường liên kết giữa các địa phương trong khu vực, phát huy lợi thế từng xã, hình thành không gian phát triển thống nhất, tránh đầu tư trùng lặp, manh mún.

1.3. Về công nghiệp, cụm công nghiệp:

- Rà soát, đề xuất điều chỉnh quy hoạch cụm công nghiệp phù hợp với quy hoạch tỉnh; bảo đảm gắn với vùng nguyên liệu và hệ thống hạ tầng. Không phát triển dàn trải, manh mún; tránh lãng phí đất đai và nguồn lực. Tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ các dự án công nghiệp hiện có.

- Hạn chế việc đề xuất đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp không gắn kết với vùng nguyên liệu, dẫn đến sự phân tán, lãng phí. Phối hợp chặt chẽ với Sở Công Thương để quy hoạch các cụm công nghiệp tập trung tại các vị trí chiến lược, kết nối với hệ thống giao thông, đồng thời gắn với vùng nguyên liệu dùng chung cho nhiều xã. ***Kiên quyết ưu tiên đất màu mỡ cho sản xuất nông nghiệp chất lượng cao*** và chỉ sử dụng đất kém màu mỡ cho phát triển cụm công nghiệp, nhằm đảm bảo sự hài hòa giữa phát triển công nghiệp và nông nghiệp bền vững.

- Nghiên cứu định hướng phát triển các khu, cụm công nghiệp dọc theo các tuyến giao thông động lực, đặc biệt là tuyến cao tốc Quy Nhơn - Pleiku, nhằm tận dụng lợi thế kết nối vùng, giảm chi phí logistics và thu hút nhà đầu tư.

1.4. Về đầu tư công, xây dựng và giải phóng mặt bằng

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, nhất là đối với dự án cao tốc Quy Nhơn - Pleiku, xác định là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách; chủ động rà soát, hoàn thiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; đồng thời xây dựng, cập nhật đầy đủ đơn giá bồi thường đối với đất, tài sản, vật kiến trúc; kịp thời tháo gỡ các vướng mắc phát sinh, bảo đảm triển khai đồng bộ, không để ách tắc làm ảnh hưởng tiến độ dự án.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu đạt 100% kế hoạch được giao.

1.5. Về các chương trình mục tiêu quốc gia: Yêu cầu đồng chí Bí thư, Chủ tịch UBND xã phải nắm chắc các định hướng triển khai các chương trình MTQG theo đúng tinh thần chỉ đạo tại Thông báo kết luận số 116/TB-UBND ngày 25/02/2026 của UBND tỉnh.

1.6. Về trung tâm thương mại: Xã Đak Đoa cần xác định 01 trung tâm thương mại để phục vụ chung cho các xã lân cận, nghiên cứu lồng ghép từ các chương trình Nông thôn mới, chương trình giảm nghèo,... để triển khai thực hiện.

1.7. Về Y tế, Văn hóa - Giáo dục:

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 – 2030” ban hành kèm theo Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 28/3/2026 của UBND tỉnh; chủ động rà soát các nội dung, nhiệm vụ trên địa bàn, đối với

những nội dung chưa được đề cập trong Đề án hoặc vượt khả năng cân đối của địa phương thì kịp thời tổng hợp, tham mưu đề xuất, báo cáo UBND tỉnh.

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh về việc thông qua Đề án phát triển hệ thống y tế tỉnh Gia Lai đến năm 2030 triển khai Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 06-KH/TU ngày 20/10/2025 của Tỉnh ủy Gia Lai về một số giải pháp đột phá trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Rà soát nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giáo dục, y tế; đối với các nội dung cấp bách, vượt khả năng cân đối của địa phương, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét.

1.8. Về hạ tầng và điều kiện làm việc:

+ Các địa phương cần chủ động rà soát toàn bộ mạng lưới đường giao thông nông thôn thuộc thẩm quyền quản lý, đảm bảo an toàn và thuận tiện cho người dân.

+ Cần thiết lập cơ chế phản ứng nhanh trong việc duy tu, bảo dưỡng, và đặc biệt xử lý dứt điểm các điểm đen, "ổ gà" phát sinh, nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người dân và phương tiện tham gia giao thông. Đây là thước đo quan trọng về mức độ quan tâm của chính quyền đối với đời sống và sự an toàn của nhân dân.

+ Ưu tiên nâng cấp các tuyến đường liên kết vùng, đường hư hỏng nặng, đường nội thôn và đường vào các khu sản xuất; kết hợp với quy hoạch phát triển quỹ đất phục vụ sản xuất, kinh doanh và các dự án trọng điểm.

+ Xác định thủy lợi là ưu tiên hàng đầu, thực hiện bài bản, bền vững. Sửa chữa, nâng công suất các hồ đập hiện có; tham mưu, đề xuất triển khai xây dựng các hồ, đập (Đập đồi thông, xã Đak Đoa) đảm bảo phục vụ nhu cầu cấp nước phục vụ sản xuất.

- Khẩn trương rà soát lại hiện trạng cơ sở vật chất, máy móc thiết bị làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức để đảm bảo các công cụ làm việc đạt tiêu chuẩn hiện đại và đồng bộ. Việc trang bị phải đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả công việc và giải quyết công vụ một cách nhanh chóng, chính xác. Đối với các đơn vị gặp khó khăn về nguồn kinh phí, cần chủ động đề xuất phương án cụ thể gửi UBND tỉnh (thông qua Sở Tài chính tham mưu) để có giải pháp hỗ trợ kịp thời.

1.9. Công tác cải cách hành chính

- Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm thời gian xử lý hồ sơ, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; phát huy hiệu quả hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trong giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

- Chủ động, kịp thời nắm bắt tình hình, tháo gỡ cho doanh nghiệp ngay khi doanh nghiệp gặp khó khăn, vướng mắc, giải quyết các nút thắt, điểm nghẽn, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp an tâm sản xuất, phát triển.

Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư, xây dựng, đất đai, lâm nghiệp, môi trường và phòng cháy chữa cháy trên địa bàn tỉnh.

1.10. Tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm:

- UBND các xã cần tập trung chỉ đạo Ban Quản lý dự án bám sát hiện trường, chủ động tháo gỡ các vướng mắc. Mọi vấn đề liên quan đến giải phóng mặt bằng cần được xử lý kịp thời, không để xảy ra tình trạng ùn đầy, trì trệ hay ách tắc trong phối hợp công việc, làm ảnh hưởng đến tiến độ chung của các dự án. Đây là yếu tố then chốt để đảm bảo các dự án triển khai đúng tiến độ, đạt hiệu quả cao và hoàn thành mục tiêu đề ra.

- Tập trung rà soát và triển khai quyết liệt các nhiệm vụ trọng tâm, các chỉ tiêu đã được UBND tỉnh giao cho các địa phương. Mục tiêu là quyết tâm vượt mức chỉ tiêu đã đề ra và phân đấu tăng trưởng hai con số. Định kỳ đánh giá và báo cáo kết quả về UBND tỉnh (thông qua Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu) theo đúng quy định, trong đó cần nêu rõ các kết quả đạt được, bài học kinh nghiệm, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất.

- Tập trung đẩy mạnh công tác tiếp dân, tổ chức đối thoại trực tiếp với người dân để giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo. Cần chủ động ngăn chặn tình trạng tồn đọng đơn thư và khiếu nại kéo dài, đặc biệt là các vụ việc có nguy cơ tạo thành các cuộc tụ tập đông người hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự. Việc xử lý các khiếu nại, tố cáo cần được thực hiện dứt điểm ngay tại cơ sở, không để tình trạng khiếu nại kéo dài, tránh làm gia tăng căng thẳng, tạo sự bất ổn và ảnh hưởng đến trật tự, an ninh địa phương.

- Thực hiện phân loại, xử lý đơn thư theo đúng quy định; xác định rõ nội dung kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo để giải quyết dứt điểm ngay từ cơ sở. Tăng cường công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chủ động nắm tình hình, không để phát sinh điểm nóng.

2. Đối với các sở, ngành:

2.1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì:

- Chủ động phối hợp với các địa phương rà soát, xây dựng và phát triển các chuỗi liên kết từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ nông sản theo hướng hiệu quả, bền vững; gắn với triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia. Tập trung hỗ trợ hình thành các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn với bao tiêu sản phẩm. Đồng thời, hướng dẫn triển khai các nội dung sinh kế thuộc nguồn vốn chương trình; hỗ trợ thực hiện các dự án cộng đồng, dự án liên kết phát triển sản xuất, bảo đảm tiến độ và hiệu quả giải ngân. Phân đấu hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn, gắn với chế biến sâu và xuất khẩu.

- Tập trung xây dựng, phát triển các sản phẩm chủ lực là cà phê và sầu riêng mang thương hiệu Gia Lai; theo dõi, cập nhật tình hình trồng mới, tái canh cà phê của người dân và doanh nghiệp để định hướng phát triển vùng nguyên liệu phù hợp quy hoạch. Chủ động kết nối, thu hút và thúc đẩy liên kết với các

doanh nghiệp có năng lực, uy tín, đặc biệt là các doanh nghiệp tiên phong, ngay từ khâu sản xuất ban đầu.

- Rà soát tổng thể hệ thống thủy lợi trên địa bàn; xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cấp và duy tu, bảo dưỡng theo lộ trình trung hạn, dài hạn nhằm nâng cao năng lực tưới tiêu. Tập trung ưu tiên cải tạo, nâng công suất các hồ, đập hiện có; đồng thời đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các công trình hồ chứa nước mới, bảo đảm chủ động nguồn nước. Đây là nhiệm vụ trọng tâm, có ý nghĩa chiến lược trong bảo đảm an ninh nguồn nước, đáp ứng nhu cầu nước cho sinh hoạt của người dân, sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và hoạt động sản xuất, kinh doanh; góp phần ổn định đời sống, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững, thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu.

- Chủ trì, hướng dẫn các địa phương thực hiện các nội dung được cấp tỉnh ủy quyền cho cấp xã trong lĩnh vực đất đai; hướng dẫn cụ thể việc xác định giá đất làm cơ sở xây dựng giá khởi điểm đấu giá, bồi thường, giải phóng mặt bằng. Đồng thời, hướng dẫn lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất bảo đảm đúng quy định pháp luật, đồng bộ với quy hoạch ngành và phù hợp định hướng phát triển của tỉnh.

- Tăng cường thực hiện đầy đủ chức năng quản lý nhà nước đối với các dự án nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; chủ động phối hợp với cơ quan có liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ, hiệu quả sử dụng đất, việc chấp hành các quy định của pháp luật về đất đai, môi trường, đầu tư và sản xuất nông nghiệp, nhất là các dự án do các đơn vị thành viên của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam triển khai trên địa bàn, cần chủ động rà soát, đánh giá toàn diện tình hình thực hiện; kịp thời tham mưu xử lý các vướng mắc, chấn chỉnh những tồn tại, bảo đảm các dự án hoạt động đúng mục tiêu, đúng quy hoạch, phát huy hiệu quả, góp phần phát triển nông nghiệp bền vững của tỉnh.

- Tăng cường công tác quản lý tài nguyên: Đẩy mạnh công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và môi trường, hướng dẫn các địa phương thực hiện công tác quản lý hiệu quả, đúng quy định.

2.2. Sở Xây dựng chủ trì:

- Phối hợp các sở, ngành, địa phương liên quan rà soát các tuyến đường giao thông liên xã, đặc biệt là các tuyến đường kết nối từ trung tâm các xã ra các tuyến quốc lộ hoặc kết nối với trung tâm xã. Đề xuất phương án ưu tiên đầu tư, nâng cấp và sửa chữa các tuyến đường này, đảm bảo thuận tiện cho việc lưu thông và phát triển kinh tế.

- Đôn đốc, hướng dẫn các địa phương khẩn trương xây dựng phương án xử lý các ổ gà, các hư hỏng trên các tuyến đường nội thôn và liên xã do địa phương quản lý. Cần có kế hoạch và phương án xử lý cụ thể, đảm bảo an toàn giao thông cho người dân.

- Phối hợp với các địa phương trong việc kiểm soát và cấp phép xây dựng theo quy hoạch; hướng dẫn các xã thực hiện nghiêm túc các quy định về xây dựng, đảm bảo các công trình xây dựng phù hợp với quy hoạch và các quy

chuẩn xây dựng hiện hành; giám sát chặt chẽ việc cấp phép xây dựng để tránh tình trạng xây dựng không phép, trái phép.

- Hướng dẫn, rà soát đơn giá bồi thường, vật kiến trúc; kiểm tra, đôn đốc tiến độ các dự án đầu tư xây dựng; hỗ trợ địa phương trong việc đầu tư, nâng cấp hạ tầng giao thông.

2.3. Sở Tài chính:

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, bảo đảm giải ngân 100% vốn đầu tư công.

- Rà soát, tham mưu UBND tỉnh bố trí, hỗ trợ kinh phí cho các nhiệm vụ, lĩnh vực cấp bách; đồng thời xem xét, xử lý các kiến nghị của địa phương về bổ sung nguồn lực hoặc ứng vốn, bảo đảm khả năng cân đối ngân sách và tiến độ triển khai các dự án.

- Rà soát các chỉ tiêu tăng trưởng đã được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 09/01/2026; đánh giá sát thực tế tình hình từng địa phương, tham mưu điều chỉnh phù hợp với khả năng thực hiện, bảo đảm gắn với kịch bản tăng trưởng hai con số của toàn tỉnh; trong đó, tập trung vào các chỉ tiêu phát triển dự án đầu tư và thành lập mới doanh nghiệp.

2.4. Sở Nội vụ: Chủ trì, tiến hành rà soát số lượng cán bộ, công chức, viên chức tại các sở, ngành và địa phương thuộc các xã nêu trên để xác định các đơn vị thiếu hụt nhân lực. Trên cơ sở đó, xây dựng phương án điều động, luân chuyển cán bộ giữa các sở, ngành và địa phương để bổ sung nhân lực cho các xã còn thiếu cán bộ. Trong quá trình luân chuyển, ưu tiên các trường hợp tự nguyện và đảm bảo sự công bằng, hợp lý trong việc điều động, nhằm đáp ứng nhu cầu công tác của các xã thiếu hụt nhân lực.

2.5. Sở Công Thương:

- Tiếp tục rà soát, tham mưu phương án phát triển cụm công nghiệp để tích hợp trong điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050; bảo đảm bố trí các cụm công nghiệp tại các vị trí có điều kiện thuận lợi về hạ tầng, kết nối giao thông, logistics và gắn với vùng nguyên liệu. Phối hợp lựa chọn quỹ đất phù hợp, sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, bảo đảm hài hòa giữa phát triển công nghiệp và nông nghiệp bền vững.

- Chủ trì, hướng dẫn, xúc tiến thu hút các nhà đầu tư có năng lực tham gia đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp; từng bước chuyển đổi mô hình từ Nhà nước trực tiếp quản lý sang doanh nghiệp làm chủ đầu tư hạ tầng. Tập trung nâng cấp, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành các cụm công nghiệp hiện có.

- Chủ trì, phối hợp hướng dẫn các địa phương, nhà đầu tư triển khai các dự án năng lượng tái tạo theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; ưu tiên phát triển dự án năng lượng tái tạo tại các khu vực đất kém hiệu quả, góp phần khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai, thúc đẩy phát triển năng lượng sạch và thu hút đầu tư.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh phát triển lĩnh vực thương mại, dịch vụ; tổ chức rà soát, quy hoạch và phát triển hệ thống hạ tầng thương mại (chợ, trung tâm thương mại, mạng lưới phân phối) theo hướng đồng bộ, hiện đại; tăng cường kết nối cung - cầu, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, nhất là sản phẩm chủ lực của địa phương; thúc đẩy hoạt động xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, góp phần nâng cao giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế địa phương.

2.6. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh:

Theo chức năng nhiệm vụ được giao, thực hiện rà soát và cập nhật quy hoạch các khu công nghiệp trên địa bàn, đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển kinh tế của tỉnh. Cần đánh giá lại các khu công nghiệp hiện tại, xác định các khu vực có tiềm năng phát triển để thu hút đầu tư và khuyến khích phát triển công nghiệp. Đồng thời, triển khai quy hoạch các khu công nghiệp mới, đặc biệt là các khu công nghiệp chuyên ngành, thân thiện với môi trường và ứng dụng công nghệ cao. Đảm bảo hạ tầng giao thông, điện, nước, và các dịch vụ thiết yếu cho các khu công nghiệp được phát triển đồng bộ, nhằm nâng cao sức cạnh tranh và hiệu quả sử dụng đất đai. Cần ưu tiên tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp.

2.7. Sở Dân tộc và Tôn giáo:

- Thực hiện nghiêm chỉ đạo của đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo kết luận số 116/TB-UBND ngày 25/02/2026 về triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành khẩn trương hướng dẫn các địa phương triển khai hiệu quả các dự án/ tiểu dự án thuộc các Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2.8. Giao Thông kê tỉnh: chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn các sở, ban, ngành, các địa phương trong việc thu thập, tổng hợp số liệu thống kê đảm bảo tính kịp thời, chính xác và thống nhất.

2.9. Sở Khoa học và Công nghệ: chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào các lĩnh vực sản xuất, quản lý và cung cấp dịch vụ công; tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn nâng cao năng lực tiếp cận và ứng dụng khoa học công nghệ cho cán bộ và người dân; ưu tiên hỗ trợ các mô hình phát triển kinh tế gắn với đặc thù, tiềm năng của địa phương.

2.10. Đối với các kiến nghị, đề xuất của các địa phương:

- Giao các sở, ban, ngành có liên quan nghiên cứu các kiến nghị của các địa phương để xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý theo đúng quy định; thường xuyên rà soát, tổng hợp đầy đủ các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của địa phương để phân loại, chủ động hướng dẫn và xử lý theo

thẩm quyền. Cần bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong việc xử lý các vấn đề, từ đó tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực đến tất cả các địa phương có liên quan.

Đồng thời, các sở, ban, ngành cần xây dựng các cơ chế phối hợp chặt chẽ và linh hoạt, kịp thời cập nhật các quy định mới, hướng dẫn cụ thể để các địa phương có thể áp dụng hiệu quả trong quá trình thực thi công vụ.

Bên cạnh đó, cần thường xuyên tổ chức các cuộc họp định kỳ, trao đổi trực tiếp với các địa phương để tháo gỡ những vướng mắc, qua đó nâng cao chất lượng quản lý và điều hành, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội tại các địa phương.

- Đối với những kiến nghị lặp lại nhiều lần nhưng chưa được giải quyết dứt điểm, các sở, ban, ngành cần chủ động nghiên cứu, tổ chức làm việc trực tiếp, trực tuyến hoặc các hình thức phù hợp để hướng dẫn chi tiết, giúp địa phương nắm rõ phương pháp xử lý, qua đó nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ. Đây là nhiệm vụ phải thực hiện thường xuyên, liên tục.

- Giao Sở Tài chính chủ trì theo dõi, đôn đốc tiến độ xử lý các kiến nghị của địa phương; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện của các sở, ngành theo từng nội dung, lĩnh vực; kịp thời phát hiện các tồn tại, chậm trễ để tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo xử lý. Định kỳ hoặc đột xuất, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) về tình hình, kết quả giải quyết và đề xuất hướng xử lý đối với các nội dung vượt thẩm quyền hoặc còn vướng mắc.

Thừa lệnh Chủ tịch UBND tỉnh, thông báo Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- CT, PCT N.T.C Hoàng;
- Các cơ quan dự họp;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, X6.



**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Trần Đình Triết